



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

04(78) 2022

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng
Ủy viên Bộ Chính trị
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền
Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính
Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe
CN. Lưu Thị Diệu Hiền

C V R S S

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 04 năm 2022

Năm thứ mười lăm

Mục lục

Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng kinh tế trọng điểm miền Trung <i>Hoàng Hồng Hiệp, Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Ngọc Tuấn</i>	3
Vai trò của ngành dịch vụ logistics đối với phát triển kinh tế ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung <i>Phan Thị Sông Thương, Hồ Thị Kim Thùy, Đỗ Thu Trang</i>	14
Tác động của đại dịch Covid-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Việt Nam <i>Lương Tinh, Nguyễn Hữu Nguyên Xuân, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Hoàng Hiến</i>	26
Các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết phát triển kinh tế vùng – Trường hợp vùng Nam Trung Bộ <i>Nguyễn Quốc Toàn, Cung Thị Tuyết Mai, Võ Thanh Tuấn</i>	34
Nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập ngư dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng <i>Châu Ngọc Hòe, Nguyễn Hoàng Yến</i>	46
Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định <i>Hoàng Thị Hoài Hương, Nguyễn Thị Thu Thủy</i>	53
Đấu tranh phản bác hoạt động lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước <i>Lê Nhị Hòa</i>	63
Bước đầu tìm hiểu tình hình công nghiệp Đà Nẵng thời Pháp thuộc (1888 - 1945) <i>Dương Thanh Mừng</i>	70
Nghề làm gốm của người Chăm ở làng Bàu Trúc, tỉnh Ninh Thuận <i>Bá Minh Truyền</i>	79

Giấy phép xuất bản số 104/GP – BTTTT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 04 năm 2022

In tại Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Đà Nẵng

Số 2, Lý Thường Kiệt - P. Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3821038; Nộp lưu chiều tháng 08/2022

Contents

Small and medium enterprises development in the Central key economic region of Viet Nam <i>Hoang Hong Hiep, Chau Ngoc Hoe, Nguyen Thi Thoa, Nguyen Ngoc Tuan</i>	3
Roles of logistics in economic development in the Central key economic zone <i>Phan Thi Song Thuong, Ho Thi Kim Thuy, Do Thu Trang</i>	14
Impact of the Covid-19 pandemic on business activities of enterprises in the Central key economic region of Viet Nam <i>Luong Tinh, Nguyen Huu Nguyen Xuan, Nguyen Thanh Tuan, Nguyen Hoang Hien</i>	26
Determinants of regional economic linkage in the South Central Region of Viet Nam <i>Nguyen Quoc Toan, Cung Thi Tuyet Mai, Vo Thanh Tuan</i>	34
Determinants of fishermen's income in Son Tra district, Da Nang city <i>Chau Ngoc Hoe, Nguyen Hoang Yen</i>	46
Potential for agri-tourism development in Phu My district, Binh Dinh province <i>Hoang Thi Hoai Huong, Nguyen Thi Thu Thuy</i>	53
The struggle to counter with anti-State activities by taking advantage of the sovereignty over sea and islands <i>Le Nhi Hoa</i>	63
An initial study of the industrial situation in Da Nang under the French colonial period (1888 - 1945) <i>Duong Thanh Mung</i>	70
Pottery craft of the Cham people in Bau Truc village, Ninh Thuan province in their livelihood development <i>Ba Minh Truyen</i>	79

Nghề làm gốm của người Chăm ở làng Bàu Trúc, tỉnh Ninh Thuận

Bá Minh Truyền

Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm tỉnh Ninh Thuận

Email liên hệ: truyenphanrang@gmail.com

Tóm tắt: Ninh Thuận có 3 làng nghề truyền thống của người Chăm là nghề bốc thuốc nam ở Phước Nhơn và An Nhơn, nghề dệt vải thổ cẩm ở Mỹ Nghiệp và nghề làm gốm thủ công truyền thống Bàu Trúc, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Đối với người Chăm, sản phẩm làm từ gốm không chỉ là những vật dụng trong đời sống thường nhật mà nó còn mang nhiều ý nghĩa, giá trị văn hóa tâm linh gắn liền với chu kỳ vòng đời người từ khi sinh ra cho đến lúc qua đời. Trong xu hướng hội nhập và phát triển, sản phẩm gốm Chăm đã vươn ra khỏi không gian của một làng, không chỉ là vật dụng mà trở thành mặt hàng mỹ nghệ, đồ lưu niệm được thị trường trong và ngoài nước đón nhận. Qua nghiên cứu khảo sát nghề làm gốm ở làng Bàu Trúc, bài viết giới thiệu về các sản phẩm gốm gắn liền với đời sống sinh hoạt, tôn giáo, lễ hội, văn hóa và các giá trị của gốm Chăm đang góp phần phát triển sinh kế và du lịch tại địa phương.

Từ khóa: Gốm Chăm, làng Bàu Trúc, làng nghề truyền thống, người Chăm Ninh Thuận, phát triển sinh kế.

Pottery craft of the Cham people in Bau Truc village, Ninh Thuan province in their livelihood development

Abstract: There are three traditional craft villages of Cham people Ninh Thuan, including traditional medicine in Phuoc Nhon and An Nhon, brocade weaving in My Nghiep, and pottery making in Bau Truc, Phuoc Dan town, Ninh Phuoc district, Ninh Thuan province. For the Cham people, products made from pottery are not only items in their daily life but also illustrate their cultural and spiritual values associated with their life cycle from birth to old age and death. In the trend of integration and development, Cham pottery products are not only considered items but handicrafts and souvenirs that are of interest to domestic and foreign markets. Surveying pottery craft in Bau Truc village, the article introduces Cham pottery handicrafts connected with their daily life, religions, festivals, culture, contributing to improving their local tourism and livelihood.

Keywords: Cham pottery, Bau Truc village, traditional craft, Cham people in Ninh Thuan, livelihood development.

Ngày nhận bài: 25/11/2021

Ngày duyệt đăng: 01/7/2022

1. Đặt vấn đề

Ninh Thuận có tất cả 22 làng (palei) Chăm truyền thống, nhưng chỉ có duy nhất làng Bàu Trúc còn bảo tồn nghề làm gốm. Làng Bàu Trúc được bao quanh bởi cánh đồng lúa có hệ

thống thủy lợi sông Lu và sông Quao chảy qua hình thành lớp địa tầng đất sét được bồi đắp hàng năm. Làng có tên gọi tiếng Chăm là Palei Hamu Craok thuộc thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Cho đến ngày nay, chưa có nghiên cứu nào nói về sự phát hiện mỏ đất sét quý với trữ lượng lớn được ví như “vàng đen” đã được khám phá ra như thế nào và ai là người đã tìm ra bí ẩn dưới lòng đất của cánh đồng làng Bàu Trúc?

Trong dân gian truyền tai nhau qua nhiều thế hệ về vị tổ nghề gốm của làng là vợ chồng Po Klaong Can được dân làng lập đền thờ và tổ chức cúng kính hàng năm vào các dịp lễ hội Rija Nagar, Yuer Yang, Katê và Ca-mbur... Truyện kể của người Chăm nói rằng, Po Klaong Can là người bạn thân với Po Klaong Garay thuở hàn vi, trong một chuyến đi buôn trâu ở làng người Raglai, họ nghỉ dưới tảng đá và ngủ thiếp, có hai con rồng xuất hiện tỏa ánh hào quang và liếm vào người Po Klaong Garay. Từ đó, Po Klaong Garay trở nên khôi ngô, tuấn tú, tướng mạo phi thường. Nhờ sự mẫu nhiệm của thần linh mà Po Klaong Garay được tôn lên làm vua, ngài không chết mà hóa kiếp về trời được thờ phụng trong đền tháp mang tên ngài tọa lạc trên ngọn đồi Hala ở phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm. Riêng vợ chồng Po Klaong Can ở cùng với dân làng sống một cuộc sống dân dã, truyền lại những bí quyết kỹ thuật chế tác gốm tạo ra các sản phẩm sử dụng trong đời sống làm phương tiện sinh kế. Nhưng, theo ông Quảng Trộm (85 tuổi) ở làng Bàu Trúc cho biết một giả thuyết nói về nguồn gốc của nghề gốm là do dòng tộc Kut Draï đã truyền dạy cho người dân trong làng về kỹ thuật làm gốm (Tư liệu điền dã, 2019). Hiện nay, con cháu của dòng tộc Kut Draï vẫn đang duy trì nghề làm gốm của tổ tiên để lại bằng cách phương pháp thủ công truyền thống không sử dụng bàn xoay và không sử dụng kỹ thuật tráng men.

Sản phẩm từ gốm vừa là vật dụng để đun, nấu thức ăn, đồ uống vừa là đồ cúng lễ không thể thiếu trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo. Chính vì vậy, sản phẩm gốm của làng Bàu Trúc được tiêu thụ ở khắp các làng Chăm. Có thể nói, ở mỗi gia đình người Chăm đều có ít nhất một sản phẩm làm từ gốm. Do đó, gốm Bàu Trúc là mặt hàng đặc biệt cung cấp, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh. Đồng thời, là mặt hàng có giá trị kinh tế được tiêu thụ mạnh trên thị trường, hình thành mạng lưới trao đổi, buôn bán khắp nơi trong cả nước. Đặc biệt, là các tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đồng Nai, Sài Gòn, Long An, Tiền Giang, Kiên Giang và Cần Thơ...

Những năm đầu thế kỷ XXI, Nhà nước có chính sách mở cửa, thu hút khách du lịch, phát triển kinh tế. Nhiều đoàn khách du lịch trong và ngoài nước tìm đến làng gốm Bàu Trúc tham quan, đặt hàng với số lượng lớn. Từ đó, thôi thúc những hộ gia đình làm gốm truyền thống bắt đầu chuyển dần sang sản xuất sản phẩm gốm mỹ nghệ dùng trong trang trí, kiến trúc và xây dựng nhà cửa. Nhằm bắt được xu hướng phát triển và thị hiếu của khách hàng, thợ làm gốm Bàu Trúc đã kiên trì tìm hiểu, nghiên cứu kỹ thuật làm tượng, điêu khắc hoa văn, sáng tạo ra nhiều mẫu mã mới để phục vụ thị trường. Theo kinh nghiệm cùng với tố chất nghệ thuật của những đôi bàn tay chăm chỉ, miệt mài ngày đêm, thợ làm gốm Bàu Trúc tích lũy được kiến thức về kỹ thuật pha cát, đất sét hòa trộn với nước theo tỉ lệ thích hợp để xử lý phần lên hình khối họa tiết, hoa văn. Ngày nay, thợ gốm Bàu Trúc có thể sao chép được bất kỳ hình vẽ phác thảo, mẫu mã nào mặc dù họ chưa được đào tạo về nghệ thuật điêu khắc qua trường lớp chính quy. Hoạt động sinh kế từ làm gốm thủ công truyền thống đã góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình và thúc đẩy du lịch làng nghề phát triển.

2. Nhận diện gốm Bàu Trúc của người Chăm

2.1. Quy trình và kỹ thuật chế tác gốm truyền thống ở làng Bàu Trúc

2.1.1. Khai thác đất sét

Nguồn nguyên liệu chính để làm gốm là đất sét. Làng Bàu Trúc khai thác đất sét ngay trên đồng ruộng của gia đình. Sau khi thu hoạch lúa xong, người dân sẽ tháo nước ra khỏi đám ruộng cho lớp đất khô ráo. Rồi đào sâu xuống mặt đất khoảng 30-40cm để loại bỏ lớp đất có nhiều tạp chất, rễ thực vật và gốc rễ khô. Đến lớp đất thứ hai, là tầng đất sét có màu đen xám được đào mang về làm nguyên liệu gốm. Tuy nhiên, đất sét chỉ được khai thác ở bề mặt rộng, ở độ sâu khoảng 50cm. Nếu tiếp tục đào sâu nữa sẽ gặp lớp đất sỏi không sử dụng để làm nguyên liệu được. Sau khi khai thác đất sét, bề mặt của đám ruộng được san phẳng lại cho bằng, cho nước chảy vào tràn ngập tiếp tục trồng lúa bình thường. Và cứ theo chu kỳ vụ mùa lúa 3 tháng khai thác đất sét một lần, các lớp đất sét được phục hồi như lúc ban đầu mà không làm ảnh hưởng đến việc canh tác lúa.

2.1.2. Xử lý đất sét

Nguyên liệu khai thác về chưa thể sử dụng được, mà cần được xử lý qua nhiều công đoạn, tốn khá nhiều công sức. Đất sét được chất thành đống để nơi cố định tránh ẩm ướt và nắng nóng ở nơi có bóng mát, được bảo quản bằng cách trùm kín bằng bao bố hoặc bao ni lông. Mỗi lần cần nguyên liệu, người thợ lấy đất sét với số lượng đủ, đập rời ra thành miếng nhỏ, tách khỏi từng khối bỏ vào hố đất để ngâm với nước. Lượng nước thẩm thấu qua lớp đất sét vào đất cạn khô dần. Quá trình thẩm thấu làm cho đất sét ướt, ẩm, mềm dẻo. Khi nước khô ráo, đất sét được pha trộn với cát mịn được khai thác ở các dòng sông, suối. Hỗn hợp đất sét, cát và nước được hòa lẫn đều với nhau bằng cách dậm đập và nhào nặn bằng tay. Người thợ loại bỏ hết các tạp chất, hạt sỏi, vật cứng, độ dẻo, mềm vừa ý, dùng tay vò đất sét thành hình trụ tròn và dài (giống như quả mướp). Sau xử lý đất sét xong, người thợ bắt tay vào việc tạo hình khối cho sản phẩm.

2.1.3. Tạo hình khối và hoa văn cho sản phẩm

Quá trình nặn sản phẩm, tạo hình khối, người thợ dùng một hòn kê có đáy rộng và bằng phẳng, rắc một lớp cát mỏng lên hòn kê để chống kết dính giữa sản phẩm với hòn kê. Lần lượt, từ ít đến nhiều, từ thấp lên cao, người thợ dùng những lọn đất sét hình trụ tròn với kích thước dài ngắn khác nhau tùy theo độ lớn của sản phẩm đã định hình trước trong đầu. Người thợ dùng hai tay tạo hình khối, một tay nắn đất sét liên kết với nhau, một tay giữ thành gốm được vững chắc, đều, cho đến khi thành một hình khối, ra hình dáng một sản phẩm thô. Người thợ dùng một miếng vải nhúng nước, cầm hai đầu vải chạm vào thành hình khối di chuyển xung quanh sản phẩm làm bóng láng, đều, xóa đi những điểm gồ ghề, lỗi lôm cộm mặt trong và ngoài của sản phẩm. Quan sát bằng mắt thường, thấy sản phẩm láng bóng, đẹp mắt mới dùng. Tạo hình khối xong, người thợ dùng miếng vải ướt tiếp tục di chuyển xung quanh sản phẩm để làm mịn sản phẩm theo ý muốn. Miếng sản phẩm phổ biến nhất là loại miệng tròn và miệng loe. Người thợ nghỉ tay, đợi sản phẩm khô dần thì dùng các vật dụng như chiếc lược, vỏ sò tạo hình sóng nước. Đối với hoa văn khác, người thợ dùng các vật nhọn hay các vật dụng có hoa văn chạm trực tiếp lên thành gốm còn đang ẩm ướt để in các họa tiết lên sản phẩm.

2.1.4. Phơi gốm và tu chỉnh sản phẩm

Sản phẩm vừa tạo thành được phơi khô ráo trong bóng mát, tránh ánh nắng và nhiệt độ cao chiếu trực tiếp khoảng 2-3 tiếng thì có thể mang ra tu chỉnh. Quá trình phơi gốm, đặt

miệng úp xuống, đưa phần đáy lên. Người thợ dùng vòng cạo, bào mòn lớp gốm bên trong mỏng dần, dùng vòng quơ nhúng nước cho ướt chà láng bề mặt sản phẩm. Việc bào mỏng và chà láng tiến hành đồng thời với nhau cho đến khi người thợ cảm nhận sản phẩm đã đẹp, sắc nét, độ dày vừa đủ và không bị khuyết tật nào thì mang sản phẩm bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát trong nhà để chuẩn bị nung thành phẩm. Những phần đất sét bị loại trong quá trình tu chỉnh được tận dụng, tái chế làm các sản phẩm khác.

2.1.5. Nung gốm

Công đoạn nung gốm tuy đơn giản nhưng là khâu quan trọng nhất quyết định đến chất lượng sản phẩm. Nguyên liệu dùng làm chất đốt chính là củi và rơm. Bên cạnh đó, có thể tận dụng thêm trấu, tàu dừa khô, vỏ cây khô bổ sung thêm làm chất đốt nung gốm. Hầu hết, các gia đình làm gốm của người Chăm đều nung gốm ngoài trời. Do đó, gặp điều kiện bất thường về gió, mưa việc nung gốm sẽ bị ảnh hưởng. Vì vậy, công việc nung gốm thường do người thợ có kinh nghiệm đảm nhận sắp xếp củi, đồ gốm với kích thước đa dạng. Đặc biệt, là việc điều chỉnh ngọn lửa cháy thích hợp với thời tiết và hướng gió. Gốm Chăm nung trong thời gian khá nhanh khoảng 2-3 tiếng là sản phẩm có thể ra lò, màu sắc hồng, đỏ tươi tự nhiên. Để tạo độ màu, gốm vừa gắp ra khỏi lò được rắc, phun nhựa thực vật nhằm mục đích tạo màu sắc và hoa văn thêm sinh động nhưng vẫn giữ được đặc điểm thô, tự nhiên, mộc mạc của gốm Chăm truyền thống.

2.2. Các sản phẩm gốm Bàu Trúc

2.2.1. Sản phẩm gốm sử dụng trong đời sống thường ngày

Nồi cơm (Gaok lisei): Nồi nấu cơm có thể sử dụng nhiều lần cho đến khi nào bị bể, nứt làm rò rỉ nước ra ngoài thì mới bỏ. Đáy nồi tròn đều, thân phình to, miệng tròn được vuốt láng. Mỗi cái nồi có một cái nắp dày tương ứng, nắp có dạng hình núm vú làm tay cầm để tránh nhiệt độ cao làm bỏng tay. Theo tác giả Võ Văn Thắng, mô típ hình núm vú xuất hiện nhiều ở di tích Tháp Mẫm (Bình Định), di tích Mỹ Sơn và Trà Kiệu (Quảng Nam) (Võ Văn Thắng, 2017, tr. 548). Nấu cơm bằng nồi đất gạo chín đều, thơm ngon, nếu không bới sẽ tạo lớp cơm cháy ở dưới đáy thơm, giòn. Quá trình sử dụng lâu năm sẽ làm cho nồi bị cháy đen nổi lên màu đen đặc trưng của nồi cơm do khói từ rơm, củi và than kết dính. Nồi cơm không có trang trí hoa văn, các mặt nồi chỉ được chà láng trơn.

Nồi hấp bánh Hakul (Gaok dam): Nồi có đặc điểm đáy tròn, miệng rộng chứa khoảng 5 lít nước, trên miệng của nồi đặt một đĩa được khoét nhiều lỗ nhỏ để hấp bột gạo làm bánh Hakul. Trên cái đĩa, lót một miếng vải mỏng trắng đổ bột gạo lên đây nắp lại, hơi nóng của nước trong nồi làm bột chín. Nồi hấp bánh Hakul sử dụng nhiều trong dịp tổ chức Rija Thrua của các dòng tộc do chức sắc Kadhar thực hiện. Hoa văn trang trí là hình sóng nước kết hợp với vết in nổi của vỏ sò.

Nồi nấu canh (Glah): Đáy nồi tròn đều, miệng tròn và rộng, người Chăm sử dụng để nấu canh, kho cá và rang bắp. Nồi có thể chứa từ 3-4 lít nước, bên trong nồi được bào mỏng nhằm mục đích tăng thể tích chứa và quá trình đun, nấu mau chín thức ăn. Hoa văn trang trí là hình vỏ sò được in xung quanh phần cổ. Nếu như nồi được làm với kích thước nhỏ hơn thì có thể dùng để nấu cơm giống như nồi cơm niêu. Quá trình sử dụng làm phần đáy nồi bị cháy đen do khói của các chất đốt từ than, củi tạo nên. Nhưng, nồi vẫn bền không bị nứt, bể dưới tác động của nhiệt độ cao.

Ấm nước (*Kadi aia*): Sử dụng nấu nước sôi, nấu thuốc nam, rễ cây rừng uống chữa bệnh. Đặc điểm của ấm nước làm bằng gốm có nắp tròn che kín miệng ấm giữ nhiệt độ. Nắp ấm hình núp vú có chức năng để mở, đóng ấm nước. Tay cầm hình cánh cung được nối liền hai đầu vào ấm, cách nhiệt tốt có chức năng điều chỉnh ấm, rót nước từ trong bình ra ngoài. Vòi nước hình trụ tròn nhô ra, đầu vòi được làm nhọn nhằm mục đích điều chỉnh nước chảy từ ít đến nhiều mà không bị đổ ra bên ngoài. Chiếc ấm nước được trang trí hoa văn thực vật in nổi trực tiếp tạo điểm nhấn nghệ thuật và nâng cao giá trị của ấm nước.

Chậu nước (*Cau aia*): Dùng để đựng nước, chứa nước, tắm cho trẻ sơ sinh. Ngoài ra, chậu nước còn nhiều công dụng khác như làm bồn để rửa tay, chân, chén, bát, đổ thêm một lớp cát bỏ than vào chậu làm lò sưởi ấm cho người mẹ mới sinh con. Chậu nước có miệng mở rộng, chứa được nhiều nước mà không bị thấm, rò rỉ nước ra bên ngoài. Đặc điểm của chậu là không có hoa văn trang trí, các mặt của chậu chỉ được chà láng. Bên cạnh đó, chậu còn được tận dụng để nướng bắp, nướng khoai và các thực phẩm khác.

Lu nước (*Jek aia*): Trước đây, mỗi gia đình người Chăm đều có ít nhất 2 cái lu đựng, 1 cái lu đựng nước sinh hoạt và 1 cái lu đựng nước để uống. Đối với lu đựng nước uống thường đặt ở dưới gốc cây được kê cao khỏi mặt đất khoảng 50-60cm hoặc người Chăm sẽ làm giàn để đặt lu lên trên nhằm mục đích tránh xa trẻ em và động vật làm ô nhiễm nước uống. Một chiếc lu có thể đựng hơn 40 lít nước, lu nước được đậy kín bằng nắp gỗ và múc nước uống bằng gáo dừa. Nước đựng trong lu trong sạch và uống mát. Đáy lu tròn, thân phình to dần từ đáy đến miệng. Hoa văn trang trí chủ đạo là đường sóng nước nối tiếp nhau chảy vòng quanh cổ chiếc lu.

Các đồ dùng khác sử dụng trong đời sống của người Chăm làm bằng gốm như bếp than, bếp củi, khuôn đồ bánh căn, bánh xèo, bình vôi... Đối với những sản phẩm này không có trang trí hoa văn, chạm khắc họa tiết lên thành gốm, màu sắc đỏ tươi tự nhiên, không có sử dụng chất tạo màu thực vật.

2.2.2. Sản phẩm gốm Chăm sử dụng trong đời sống văn hóa

Gốm Bàu Trúc gắn liền với đời sống và văn hóa tâm linh của người Chăm. Cho dù, người giàu hay nghèo trong mỗi gia đình người Chăm đều có hai cái khương gạo và khi chết sử dụng bình nước làm từ gốm để nấu nước tắm, liệm cho thi hài.

Khương gạo (*Khang brah*): Trong mỗi gia đình người Chăm dù nghèo hay giàu, họ đựng gạo trong khương được làm bằng gốm mang biểu tượng no ấm và đầy đủ. Vào dịp mừng nhà mới cần phải có 2 cái khương trong nhà để làm lễ. Khương gạo có đáy tròn, thân cao, miệng rộng, một cái khương có thể chứa từ 5-10kg gạo. Nắp khương có biểu tượng hình núp vú để mở hoặc đóng khương sau mỗi lần lấy gạo ra để nấu cơm.

Trong các lễ cúng do ông Mâduen, Kadhar và Po Basaih thực hiện, có sử dụng gạo để làm lễ, các chức sắc sẽ dành một ít gạo để tặng lại cho chủ nhà mang đổ vào khương gạo của gia đình với lời cầu chúc ấm no, đầy đủ và giàu sang. Khương gạo được để tại vị trí trang trọng trong phòng ngủ hai vợ chồng, người Chăm không bao giờ để khương hết gạo. Khi thấy gạo vơi đi thì họ sẽ đổ thêm bổ sung. Bởi, khương gạo ngoài chức năng để đựng và bảo quản gạo, nó mang còn mang nhiều giá trị văn hóa thể hiện sự sung túc của gia đình.

Bình nước nhỏ (*Balaok halan*): Loại bình nhỏ chứa khoảng 500ml nước, được sử dụng chủ yếu trong tín ngưỡng, tôn giáo như nghi lễ hiến tế động vật dâng cho thần linh, nghi lễ

ban nước cho người quá cố, thanh tẩy đất đai, nhà cửa và làm lễ tẩy trần. Bình có đáy tròn, phần thân phình to dần từ đáy đến miệng bình. Hoa văn trang trí phổ biến là đường lưỡng hà (hoa văn hình sóng nước), hoa văn vỏ sò và hoa văn thực vật được in lên thành gổm xung quanh miệng bình. Người Chăm Bà la môn sử dụng bình nước nhỏ để đựng nước thánh, làm các nghi lễ tẩy thể, ban nước thánh cho người chết. Còn chức sắc người Chăm Bini, thì dùng bình nước nhỏ đựng nước để ban cho con vật hiến tế vào các dịp lễ hội Rija Nagar, Rija Dayep, Rija Praong, các nghi lễ tế gà, dê vào đầu năm mới và hiến tế trâu trong nghi lễ Padhi.

Ngoài ra, bình nước nhỏ còn được dùng để đựng rượu cần (aia tapay). Sau khi làm lễ hỏa táng, người Chăm Bà la môn sẽ làm nghi lễ Padhi trong đó có sử dụng rượu trắng và rượu cần để cúng lễ. Riêng rượu cần phải được chưng cất trong bình làm bằng gổm.

Mâm lễ (Ca-mbah): Các làng Chăm khác làm Ca-mbah bằng gỗ cây rừng, chỉ riêng làng Chăm Bàu Trúc có chiếc Ca-mbah được làm từ gổm. Về chức năng sử dụng Ca-mbah làm bằng gỗ và gổm đều như nhau. Người Chăm dùng Ca-mbah để đựng các lễ vật dâng cúng cho tổ tiên và thần linh. Ca-mbah dùng để đựng trâu cau, nải chuối, thịt, cơm và canh. Chiếc Ca-mbah làm bằng gổm có đáy cao khoảng 20-30cm, miệng rộng đựng nhiều đồ. Chân Ca-mbah hình trụ tròn khi đặt lễ vật không bị nghiêng, làm đổ đồ cúng. Tuy nhiên, hạn chế của Ca-mbah làm bằng gổm là trọng lượng nặng hơn Ca-mbah làm bằng gỗ. Vì, khi làm Ca-mbah người thợ chọn gỗ cây rừng chắc nhưng nhẹ dễ chạm khắc, vẽ hoa văn trang trí nhiều màu sắc và họa tiết sinh động. Ca-mbah làm bằng gổm không có trang trí gì đặc biệt, chỉ có phần miệng được nắn bằng móng tay tạo thành hình dạng loe tròn.

Ống nhỏ (Patil, kacuec): Trước khi khấn vái thần linh trong các lễ cúng, chức sắc người Chăm thường làm nghi thức súc miệng và rửa tay. Trên cái ống nhỏ bao giờ cũng đặt một chén nước, khi lấy nước súc miệng, chức sắc sẽ nhỏ nước vào ống nhỏ. Ngoài ra, các cụ ông, cụ bà ăn trâu thường nhỏ nước bã trâu vào ống nhỏ để giữ vệ sinh. Trong bất kỳ lễ cúng nào của người Chăm đều sử dụng ống nhỏ, nhưng ống nhỏ làm bằng nhôm, đồng được dùng phổ biến hơn ống nhỏ làm bằng gổm.

Lư lửa (Padhuk apuei): Chiếc lư làm bằng gổm cổ được phát hiện tại đền thờ Po Ina Nagar Hamu Bek thuộc thôn Vụ Bồn, xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Màu sắc của lư đỏ tươi như màu gạch dùng xây tháp. Lư có hình dạng tròn, dầy, cao khoảng 1cm chính giữa lõm để đốt trầm hương. Hoa văn trang trí hình ngọn lửa giống như hoa văn trang trí ở đền tháp Po Ramê. Đây là chiếc lư làm bằng gổm độc nhất vô nhị được tìm thấy vẫn còn sử dụng trong cúng lễ cho đến ngày nay.

Bình đựng nước (Buk aia): Trước đây, khi chưa có đồ đựng bằng nhựa, bằng đồng thau, người Chăm sử dụng bình gổm để đựng nước, đi lấy nước sạch về sử dụng. Ngoài ra, nước dùng để tắm, liệm cho thi hài người chết phải được đựng trong bình gổm. Đáy bình và miệng bình đều tròn, phần thân của bình được bào mỏng ở bên trong. Cho nên, bình có bụng phình to có thể chứa khoảng 5 lít nước. Ngày nay, mặc dù đã có nhiều vật dụng khác để thay thế. Nhưng, trong tín ngưỡng, tôn giáo của người Chăm bình nước vẫn còn sử dụng để nấu nước và đựng nước thực hành nghi lễ. Hoa văn trang trí chủ yếu là những đường sóng nước chảy nối tiếp nhau xung quanh cổ bình.

- *Thạp đựng đồ tang (Gaok lai):* Cái thạp có hình dạng giống với lu nước nhưng kích thước lớn hơn. Phần miệng mở rộng, đặc điểm của chiếc thạp lớn dần từ đáy đến miệng. Chức năng chính của thạp đối với người Chăm không phải là chứa, đựng nước, thực phẩm mà dùng

để đựng đồ tang. Trong văn hóa Chăm, mỗi gia đình tự chuẩn bị đồ tang để sẵn phòng khi có người quá cố sẽ có đồ tang để liệm, mai táng. Những gia đình giàu có để đồ tang trong hòm gỗ, rương còn làng Bàu Trúc bảo quản đồ tang trong thạp làm bằng gốm tiếng Chăm gọi là Gaok Lai.

2.2.3. Sản phẩm gốm mỹ nghệ sử dụng trong xây dựng và kiến trúc

Các dòng sản phẩm của gốm mỹ nghệ chỉ phát triển trong khoảng 20-30 năm trở lại đây, đang tạo ra nhiều giá trị kinh tế so với các dòng sản phẩm truyền thống. Nếu như các dòng sản phẩm truyền thống chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại chỗ, phục vụ cộng đồng người Chăm thì dòng sản phẩm mỹ nghệ đã mở rộng thị trường khắp nơi kể cả trong nước và ngoài nước. Mặt hàng mỹ nghệ ra đời từ nhu cầu của khách hàng, được thị trường chấp nhận bởi tính độc đáo, mộc mạc của dòng sản phẩm gốm Chăm. Mỗi sản phẩm là một tác phẩm nghệ thuật mà người thợ đã thổi hồn trên từng đường nét, chạm trổ, điêu khắc họa tiết, hoa văn, màu sắc vào gốm.

Tượng: Các loại bức tượng điêu khắc từ gốm là tượng người, tượng thần, phổ biến nhất là tượng vũ nữ Apsara, các vị thần Brahma, Siva, Visnu, Ganesa có trong thần thoại của Ấn Độ được người Chăm thờ phụng trên đền tháp. Thợ gốm bắt chước hình ảnh từ sách, báo và sao chép lại thành tác phẩm nghệ thuật bằng gốm. Một số bức tượng làm từ bản phác thảo mẫu do khách hàng cung cấp, đặt hàng điêu khắc. Hầu hết, các thợ làm tượng là nam giới, phụ nữ chỉ tham gia vào công đoạn tạo hình khối sản phẩm.

Bình hoa, bình trang trí: Các loại bình gốm rất đa dạng và phong phú về mẫu mã và kích thước như bình nhỏ, vừa và lớn. Bình nhỏ là loại dùng cắm hoa, trang trí trên bàn làm việc, còn loại bình trung và bình lớn dùng trang trí trong nhà, khách sạn và các khu resort. Bình gốm của người Chăm đã được các nhà kiến trúc sư thiết kế đưa vào không gian trong nhà và bày trí quang cảnh trong khu vườn tạo sự gần gũi với thiên nhiên và môi trường. Với vẻ đẹp tự nhiên, màu sắc ấm áp, các đường nét chạm khắc tinh tế, hoa văn trang trí sinh động, người thợ sáng tác trực tiếp lên từng sản phẩm. Bình gốm được ưa chuộng, số lượng tiêu thụ lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao, được thị trường trong và ngoài nước đón nhận.

Dòng sản phẩm bình, sản xuất theo đơn đặt, làm theo bản phác thảo mẫu của khách hàng về số lượng, kích thước và hoa văn trang trí. Màu sắc của các loại bình chủ yếu là màu đỏ tươi, màu nâu đen, màu đen do chất tạo màu thực vật kết dính trong quá trình nung gốm và xử lý màu sau khi lấy sản phẩm ra khỏi lò nung. Bình gốm Chăm đã từng tham gia nhiều hội chợ thương mại, xác lập được kỷ lục về chiều cao, đường kính và cân nặng.

Tháp, gạch: Các mô hình tháp được thợ làng gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận) và làng gốm Bình Đức (Bình Thuận) thường làm là mô hình tháp Po Ramê, tháp Po Klaong Garay, tháp Po Dam, tháp Po Sah Ina, tháp Po Ina Nagar (tháp Bà – Nha Trang). Người thợ điêu khắc, chạm trổ theo đúng nguyên bản hoặc sáng tác thêm một vài chi tiết mới so với hình mẫu thực tế với kích thước lớn, nhỏ khác nhau tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh làm tháp, thợ làng gốm còn làm gạch nung cung cấp cho các khu resort, xây dựng các công trình dân dụng như vòng thành, tường, khu trưng bày giới thiệu sản phẩm, không gian giải trí. Gạch Chăm có màu đỏ tươi, không trang trí hoa văn.

Đèn trang trí: Có nhiều loại đèn khác nhau như đèn áp tường, đèn hình tháp, đèn dạng bình dùng trang trí làm đẹp không gian sống. Các loại đèn được gắn thêm bóng điện màu

theo ý thích của mỗi người. Sản phẩm đèn trang trí sử dụng nhiều ở các khách sạn, khu resort. Người thợ làm theo đơn đặt hàng, màu sắc cơ bản là đỏ, nâu và đen. Hoa văn được điêu khắc, chạm trổ trực tiếp lên từng sản phẩm.

Đồ lưu niệm: Nhằm đáp ứng thị hiếu của khách hàng, dễ dàng vận chuyển và phục vụ cho đối tượng là học sinh, sinh viên, làng gốm Bàu Trúc đã sáng tạo ra hàng loạt các mặt hàng lưu niệm như phù điêu mặt nạ, đồ chơi 12 con giáp, mô hình các vật dụng sinh hoạt trong gia đình. Du khách có thể tự tay làm ra các sản phẩm yêu thích khi đến tham quan tại các cơ sở sản xuất hộ gia đình làm gốm mỹ nghệ. Các dòng sản phẩm đồ lưu niệm được tiêu thụ với số lượng lớn, màu sắc và trang trí hoa văn đơn giản các họa tiết được chạm khắc trực tiếp lên sản phẩm.

3. Xu hướng chuyển đổi sản phẩm gốm Bàu Trúc truyền thống trong phát triển sinh kế hộ gia đình

Những sản phẩm gốm của người Chăm sử dụng rất phổ biến trong đời sống không chỉ trong cộng đồng mà còn cung cấp, làm vật trao đổi, buôn bán với cộng đồng khác như Việt, Hoa, Khmer, Churu và Raglai. Khoảng thời gian 30-40 năm về trước các vật dụng trong nhà chưa xuất hiện nhiều đồ nhựa, đồ nhôm, đồ đồng thì đồ dùng bằng gốm chiếm vị thế hàng đầu vì giá thành rẻ, sản xuất nhanh. Nếu hư hỏng thì bỏ không làm ảnh hưởng đến môi trường, thay thế đồ mới, tiết kiệm kinh tế hơn nhiều so với sử dụng sản phẩm đồng thau hay inox.

Theo thời gian, đồ gốm trở nên lỗi thời, ít người còn sử dụng bởi người dân đã chuyển đổi chất đốt từ than, củi sang nhiên liệu gas, điện. Do vậy, các sản phẩm nồi cơm, nồi nấu canh, lu nước, chậu nước, ấm nước mất dần vị thế so với sản phẩm gốm sứ, sản phẩm làm bằng nhôm, nhựa khác. Ngày nay, chỉ có một số mặt hàng gốm còn sử dụng là bển than, nồi hấp bánh, siêu nước... Các mặt hàng chậu nước, lu nước đã chuyển từ chức năng sử dụng sang chức năng trang trí hoặc dùng vào các mục đích khác nhau.

Các sản phẩm nồi được làm với kích cỡ nhỏ hơn dùng vào việc kho cá, nấu cơm niêu phục vụ trong nhà hàng, khách sạn, khu resort. Các vật dụng sinh hoạt trong đời thường được quảng bá, giới thiệu với khách du lịch tham quan trưng bày tại các Bảo tàng, Nhà trưng bày để tìm hiểu về không gian sống ngày xưa của người Chăm.

Một số sản phẩm gốm phục vụ trong đời sống hàng ngày có nguy cơ bị mai một vì nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh, thị trường ngày càng thu hẹp thì ngược lại các dòng sản phẩm phục vụ trong tín ngưỡng, tôn giáo vẫn ổn định. Trong 22 làng Chăm (Palei) ở Ninh Thuận chỉ có làng Bàu Trúc còn bảo tồn nghề làm gốm thủ công truyền thống. Do đó, nhu cầu tiêu thụ từ chính cộng đồng Chăm là một thị trường hấp dẫn, kích thích thợ gốm làng Bàu Trúc duy trì làng nghề. Hơn thế nữa, một số sản phẩm gốm dùng trong tín ngưỡng, tôn giáo chỉ sử dụng qua một lần là bỏ hoặc chôn theo người chết như bình nước nhỏ (Balaok halan), bình đựng nước (Buk aia).

Hoa văn trang trí của gốm Chăm không nhiều, qua khảo sát một số hoa văn hình sóng nước, hoa văn hình vỏ sò được in trên sản phẩm đã gợi lên hình ảnh đời sống của người Chăm gắn liền với biển đảo trong lịch sử. Làm sống lại, hình ảnh những chiếc thuyền buôn quốc tế cập cảng Champa để trao đổi, mua bán sản vật địa phương. Và, trong số đó, không ít những chiếc thuyền chở mặt hàng gốm Champa ra nước ngoài bị đắm chìm dưới đáy biển.

Sản phẩm gốm gắn liền với đời sống văn hóa tâm linh của người Chăm. Gốm làm ra từ đất khi không còn sử dụng nữa gốm lại trở về với đất như vòng tròn luân hồi trong văn hóa Chăm. Từ sản phẩm gốm truyền thống chuyển sang sản xuất gốm mỹ nghệ là một quá trình tìm tòi, nghiên cứu. Chính sự cần cù lao động, đã vực dậy thành công làng nghề truyền thống của người Chăm. Sản phẩm mỹ nghệ được thị trường đón nhận, mẫu mã đa dạng và phong phú đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng. Theo tác giả Sakaya, hướng phát triển bền vững của làng nghề Bàu Trúc là làm thế nào để có thể vừa bảo tồn di sản văn hóa vừa tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống của người dân (Sakaya, 2013, tr. 419).

Nếu như các mặt hàng truyền thống có một thị trường ổn định nhất định trong một không gian cộng đồng và khu vực các tỉnh lân cận thì mặt hàng mỹ nghệ đã vươn ra xa, thâm nhập vào thị trường khắp nơi trong cả nước và xuất khẩu ra nước ngoài. Chính sự đa dạng sản phẩm mỹ nghệ, đáp ứng tốt thị hiếu đa dạng của khách hàng nên có số lượng tiêu thụ lớn. Mặt khác, giá bán của các sản phẩm mỹ nghệ cao hơn gấp nhiều lần so với các sản phẩm truyền thống. Nhiều hộ kinh doanh, sản xuất đã làm giàu từ khi kết hợp làm mặt hàng truyền thống và mỹ nghệ. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, mô hình hợp tác xã lần lượt ra đời, nhiều gia đình đã thoát nghèo, làm giàu từ nghề gốm thủ công.

Theo quan điểm nghiên cứu nhân học hiện nay, có ba yếu tố quan trọng của mưu sinh nhân loại, bất kể là ở trình độ nào hay thời gian nào. Ba yếu tố này bao gồm: Sản xuất, trao đổi và tiêu thụ (Lâm Thị Mỹ Dung, 2017, tr. 369). Nhưng cho đến những năm đầu của thế kỉ XXI, gốm Chăm mới thực sự hội nhập và phát triển. Các dòng sản phẩm mỹ nghệ nhận được nhiều đơn đặt hàng để đưa mặt hàng gốm Chăm xuất khẩu ra nước ngoài. Từ đó, đã kích thích thị trường gốm Chăm phát triển, người thợ làm gốm không ngừng sáng tạo ra nhiều mẫu mã, xác lập nhiều kỷ lục mới về dòng sản phẩm gốm Chăm. Nhờ đó, mà gốm Chăm sớm hội nhập vào thị trường khu vực ASEAN và quốc tế. Do đó, xu hướng sinh kế của người Chăm chuyển đổi dần từ làm gốm thủ công truyền thống sang làm các sản phẩm gốm mỹ nghệ trong phát triển kinh tế hộ gia đình.

4. Kết luận

Nghề làm gốm thủ công truyền thống của người Chăm ở làng Bàu Trúc (Ninh Thuận) và làng Bình Đức (Bình Thuận) đã có từ lâu đời. Ở Ninh Thuận phát triển nhanh từ sản xuất gốm truyền thống chuyển sang sản xuất gốm mỹ nghệ và đã đạt được thành công nhất định. Các sản phẩm gốm Chăm được tiêu thụ tại chỗ phục vụ sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Bên cạnh đó, gốm Chăm còn trao đổi, buôn bán với tộc người khác trong cả nước. Từ những thập niên 90 của thế kỷ XX, gốm Chăm bắt đầu xây dựng được hình ảnh, thương hiệu qua các cuộc triển lãm, hội chợ thương mại, quảng bá, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông.

Từ dòng sản phẩm phục vụ nhu cầu thường ngày và phục vụ trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, gốm Chăm chuyển đổi phát triển thêm dòng sản phẩm mỹ nghệ. Hoa văn trang trí của gốm Chăm mộc mạc, gần gũi, màu sắc tự nhiên, có phần thô sơ. Người thợ có thể tận dụng bất cứ vật nhọn, họa tiết nào để sáng tạo ra hoa văn. Đặc điểm gốm Chăm là điêu khắc, chạm trổ trực tiếp lên sản phẩm, nên người thợ gửi gắm tất cả tình yêu và nghệ thuật vào đất làm cho hồn gốm sống mãi với thời gian.

Sinh kế từ nghề làm gốm đã và đang làm thay đổi bộ mặt nông thôn của người Chăm, nhiều hộ gia đình thoát được nghèo và trở nên giàu có từ sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm gốm thủ công. Qua đó, góp phần bảo tồn làng nghề truyền thống và phát triển du lịch địa phương.

Tài liệu tham khảo

Cục Di sản văn hóa (2018). *Nghề làm gốm của người Chăm ở tỉnh Bình Thuận*. Truy xuất từ <http://dsvh.gov.vn/pages/news/preview.aspx?n=620&c=41>, ngày 9/11/2021.

Lâm Thị Mỹ Dung (2017). *Sa Huỳnh, Lâm Ấp, Champa thế kỉ 5 trước công nguyên đến thế kỉ 5 sau công nguyên (Một số vấn đề khảo cổ học)*. Nxb Thế giới, Hà Nội.

Văn Món (2001). *Nghề gốm cổ truyền của người Chăm Bàu Trúc - Ninh Thuận*. Nxb Văn hóa Thông tin. Hà Nội.

Roxanna M. Brown (Ngô Bắc dịch, 2018). *Các lò gốm tại gò sành hay đồ gốm Chăm*. Truy xuất từ <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-cac-dan-toc-thieu-so/3391-roxanna-brown-cac-lo-gom-tai-go-sanh-hay-do-gom-cham.html>, ngày 11/11/2021.

Roxanna M. Brown (Ngô Bắc dịch, 2018). **Đồ gốm Việt Nam**. Truy xuất từ <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-ung-xu-voi-moi-truong-tu-nhien/3390-roxanna-m-brown-do-gom-viet-nam.html>, ngày 15/11/2021.

Sakaya (2013). *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*. Nxb Tri thức, Hà Nội.

Võ Văn Thắng (2017). *Trang trí hình vú trong bộ sưu tập Bình Định và tháp Mẫm tại Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng*. Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Gốm cổ Bình Định - Vương quốc Vijaya và mối quan hệ với kinh đô Thăng Long - Đại Việt (thế kỉ XI-XV). Bình Định.